

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17/01/2023.

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Oanh

Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham
gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét
xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 376/2022/TLST-HNGĐ
ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*;
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm
2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2023,
giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Thôn 6, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Xóm L, thôn Đ, xã P, huyện G, Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1986.

ĐKHKTT: Thôn 6, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn 3, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị D. Vắng mặt: Anh C lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn
Thị D trình bày:*

* Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Khắc C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào 03/6/2014 tại UBND xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Đây là kết hôn lần đầu của tôi.

Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống với nhau tại Thôn 3, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận đến tháng 10 năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh C chơi bời bài bạc, không quan tâm gì đến gia đình, không có trách nhiệm gì với vợ con. Thỉnh thoảng, anh C đi chơi qua đêm không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Sau đó, tôi và cháu Nguyễn Minh N đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại Thôn Đ, xã P, huyện G, Hà Nội và sinh sống cho đến nay. Trong quá trình vợ chồng sống ly thân, anh C cũng không quan tâm gì đến mẹ con tôi, không một lần qua nhà tôi để hỏi han vợ con. Đến năm 2019, tôi xác định vợ chồng không thể quay về chung sống với nhau được nữa nên tôi đã làm đơn xin ly hôn gửi ra Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã khuyên bảo và tôi đã rút đơn ly hôn để cho anh C một cơ hội nữa.

Sau khi rút đơn về, anh C vẫn không thay đổi gì, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng tôi ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Hiện tại, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai, việc ai người đó làm. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh C nữa và tôi và anh C không thể về đoàn tụ chung sống với nhau được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Khắc C.

* Về con chung: Tôi và anh C có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hoài A sinh ngày 07/02/2015 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 23/5/2017. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cháu Minh N vì cháu N đang ở với tôi từ năm 2017 cho đến nay. Anh C nuôi cháu Hoài A. Nếu anh C không nuôi cháu Hoài A thì tôi sẽ nuôi cả 2 con chung.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu trong trường hợp tôi nuôi 01 con chung và anh C nuôi 01 con chung thì tôi không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu trong trường hợp tôi nuôi cả 2 con chung thì tôi cũng không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản chung là động sản, nhà đất:* Tôi và anh C không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* *Về các khoản nợ chung:* Tôi và anh C không có khoản nợ chung nào và cũng không cho ai vay nợ.

Để sớm ổn định cuộc sống của tôi và con tôi, kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xem xét, giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Khắc C.

- Về án phí: Tôi tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Khắc C nhưng anh C không đến Tòa án làm việc, không thể hiện ý kiến, không giao nộp, không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và cũng không tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên quan điểm được ly hôn đối với anh Nguyễn Khắc C; Về con chung: 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hoài A sinh ngày 07/02/2015 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 23/5/2017. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cháu Minh N vì cháu N đang ở với tôi từ năm 2017 cho đến nay còn cháu Hoài A do anh C trực tiếp nuôi dưỡng; Tôi không có điều kiện nuôi cả 02 con chung được. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Khắc C vắng mặt tại phiên tòa nên không có quan điểm.

* Đại diện Viện kiểm sát huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 19, 56, 59, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D vì mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Khắc C.

Về con chung: Giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 23/5/2017. Giao cho anh Nguyễn Khắc C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoài A sinh ngày 07/02/2015. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D, anh C đến khi các con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Căn cứ vào xác nhận thông tin cư trú của Công an xã Đ thể hiện- Anh Nguyễn Khắc C có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại Tổ 6, xã Đ, huyện G, Hà Nội và hiện nay anh C đang thường xuyên sinh sống tại Thôn 3, xã Đ, huyện G, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

[2] **Về thủ tục:** Anh Nguyễn Khắc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh C đã cố tình gây khó khăn cho chị D trong quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án. Tòa án đã phải hoãn phiên tòa ngày 06/01/2023, đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh C vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Khắc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào 03/6/2014 tại UBND xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội. Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại thôn 3 xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm, chia sẻ

trách nhiệm người vợ, người chồng trong gia đình. Mâu thuẫn căng thẳng, chị D cùng cháu Nguyễn Minh N về sống cùng bố mẹ đẻ tại Xóm L, thôn Đ, xã P, huyện G, Hà Nội cho đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống của ai người đó tự lo, anh C cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, không quan tâm gì đến cuộc sống của vợ con. Anh C không chấp hành pháp luật khi nhận được các văn bản tố tụng, triệu tập không đến làm việc, không thể hiện ý chí của mình về nội dung vụ án, gây khó khăn cho chị D khi làm thủ tục ly hôn.

Quá trình xác minh ý kiến tại địa phương xã Đ, huyện G, Hà Nội được địa phương cung cấp thông tin: Khoảng năm 2018, chị D không sinh sống tại nhà anh C. Do anh chị có mâu thuẫn với nhau nên chị D đã nhà bố mẹ đẻ tại xã P, huyện G, Hà Nội sinh sống từ đó cho đến nay.

Tòa án đã tiến hành xác minh ý kiến gia đình anh C, ông Nguyễn Khắc N1, sinh năm 1962 là bố đẻ của anh C hiện đang sống cùng nhà với anh C cung cấp: Anh C và chị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân như thế nào thì ông N1 không biết do anh chị không tâm sự. Đến ngày mùng 1 tết âm lịch năm 2018, cháu D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Xóm 3, xã P, huyện G, Hà Nội sinh sống cho đến nay. Hai cháu ly thân từ đó cho đến nay. Nay cháu D yêu cầu ly hôn với cháu C thì do hai cháu tự quyết định. Về con chung: Hai cháu có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài A sinh ngày 07/02/2015 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 23/5/2017. Hiện nay, cháu A đang ở với cháu C, cháu N đang ở với cháu D. Ông N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C nuôi cả 02 con chung.

Đại diện gia đình chị D là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 trình bày: Chị Nguyễn Thị D với anh Nguyễn Khắc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2014 tại UBND xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống với nhau tại Thôn 3, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Tôi được biết, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh C chơi bời bài bạc, không quan tâm gì đến gia đình, không có trách nhiệm gì với vợ con. Thỉnh thoảng anh C đi chơi qua đêm không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Bố mẹ hai bên gia đình

đã khuyên bảo cả hai vợ chồng nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn của anh chị vẫn không đạt được kết quả gì. Đến tháng 10/2017, chị D cùng cháu Nguyễn Minh N đã chuyển về nhà vợ chồng tôi tại Thôn Đ, xã P, huyện G, Hà Nội và sinh sống cho đến nay. Trong thời gian mẹ con chị D ở nhà tôi, anh C cũng không một lần đến nhà thăm vợ con và không quan tâm gì đến mẹ con chị D. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại anh chị ở mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Khắc C thì quan điểm của tôi là nếu chị D, anh C không thể về đoàn tụ chung sống hạnh phúc với nhau được nữa thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh C để chị D, anh C sớm ổn định cuộc sống riêng của mỗi người. Về con chung: Chị D và anh C có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hoài A sinh ngày 07/02/2015 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 23/5/2017. Hiện tại, cháu N đang ở với chị D còn cháu A đang ở với anh C. Nếu trong trường hợp anh chị phải ly hôn thì tôi đề nghị giao con chung cho anh chị mỗi người nuôi 01 cháu như hiện tại. Về tài sản chung: Chị D và anh C không có tài sản gì chung. Về chỗ ở cho mẹ con chị D: Sau khi ly hôn, vợ chồng tôi sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất, ổn định cho mẹ con chị D về ăn ở tại nhà tôi.

Năm 2019, chị D đã làm đơn xin ly hôn gửi ra Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Sau đó, chị D đã rút đơn ly hôn về để cho vợ chồng có cơ hội đoàn tụ và Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 270/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2021.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị D, anh C đã căng thẳng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin được ly hôn của chị D là chính đáng, phù hợp với quy định của Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[4] **Về con chung:** Chị D và anh C có hai con chung là Nguyễn Ngọc Hoài A sinh ngày 07/02/2015 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 23/5/2017. Hiện tại cháu N chung đang ăn ở, học tập ổn định với chị D. Cháu Hoài A đang ăn ở, học tập ổn định với anh C. Chị D, anh C có chỗ ở và thu nhập ổn định. Anh C cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh N và nhất trí để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoài A cũng phù hợp với điều kiện nuôi con của anh chị. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng và anh D cũng không có ý kiến, đề nghị gì. Vì vậy, chấp

nhận yêu cầu của chị D về con chung giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh N và giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoài A. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D, anh C cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị D, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] **Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung:** Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết .

[6] **Về án phí:** Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp của pháp luật.

[8] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội .

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D. Cho chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991 được ly hôn với anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1986.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và Giao con chung là Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 07/02/2015 cho anh Nguyễn Khắc C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Khắc C cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị D, anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị D đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0073497 ngày 30/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Khắc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Gia Lâm;
- THADS H. Gia Lâm;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND xã Đ,
- huyện G, TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cồ Khắc Đàm